

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch.

2. Bà Võ Thị Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị D.**, sinh năm 1953; Địa chỉ: Nhà số 5/9, tổ 4, ấp TP, xã TT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Võ Văn H.**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Nhà số 5/9, tổ 4, ấp TP, xã TT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị D. trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn H. chung sống từ năm 1978, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/1979 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Phú Khương (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình nay đã phát triển hơn ngày trước, cụ thể gia đình bà có bán 10m đất với giá 1.000.000.000 đồng, ông H. là người quản lý tất cả số tiền trên, mọi chuyện trong gia đình đều do ông H. xử lý, bà không được quyền can

thiệt, lâu dần, ông H. xem bà là gánh nặng trong gia đình, tánh ý mỗi người một khác, hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến bế tắc trong cuộc sống vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H..

Về con chung: Ông bà chung sống có 03 con chung tên Võ Thiện Ch., sinh năm 1979, Võ Trường Gi., sinh năm 1981 và Võ Tấn H., sinh năm 1984. Do con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D. khai nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không có ai khác nợ lại ông bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tiến hành giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà D. có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông H. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH. vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà D. và ông H. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Trần Thị D. và ông Võ Văn H. chung sống với nhau vào năm 1978, có đăng ký kết hôn. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, bà D. cho rằng nguyên nhân là do kinh tế gia đình phát triển hơn xưa, ông H. quản lý tất cả tiền bạc trong gia đình, bà D. không có quyền can thiệp, lâu dần ông H. xem bà D. là gánh nặng trong gia đình, tánh ý mỗi người mỗi khác, dẫn đến bế tắc cuộc sống vợ chồng, không còn hòa hợp với nhau. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D..

Ông bà có 03 con chung tên Võ Thiện Ch., sinh năm 1979, Võ Trường Gi., sinh năm 1981 và Võ Tấn H., sinh năm 1984. Do con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động tạo ra thu nhập nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D. không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị D. có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Võ Văn H. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH. vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà D. và ông H. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị D. và ông Võ Văn H., thấy rằng: Bà D. và ông H. chung sống với nhau vào năm 1978, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 11/7/1979. Sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự phát triển kinh tế gia đình, ông H. là người quản lý chi tiêu, tiền bạc trong gia đình, mọi việc trong nhà đều do ông H. xử lý, bà D. không được quyền can thiệp, sau này, ông H. xem bà là gánh nặng, tánh ý mỗi người một khác, hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến bế tắc và sống không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ ông H. nhiều lần để làm rõ nội dung khởi kiện của bà D. nH. ông H. vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ ông H. không còn quan tâm, tôn trọng quan hệ hôn nhân giữa ông và bà D.. Nhận thấy, đời sống chung của ông bà không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D. là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà D. và ông H. có 03 con chung tên Võ Thiện Ch., sinh năm 1979, Võ Trường Gi., sinh năm 1981 và Võ Tấn H., sinh năm 1984. Do con chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động tạo ra thu nhập nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D. khai nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà D. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị D. đối với ông Võ Văn H..

Bà Trần Thị D. được ly hôn với ông Võ Văn H..

2. Về con chung: Bà D. và ông H. có 03 con chung tên Võ Thiện Ch., sinh năm 1979, Võ Trường Gi., sinh năm 1981 và Võ Tấn H., sinh năm 1984. Do con

chung đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tạo ra thu nhập nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D. khai nhận không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị D. thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí, tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị D. và ông Võ Văn H. vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân